TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – E** **TỈNH E**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 112/2025/QĐST-HNGĐ	*E, ngày 22 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 97/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Võ Thị A** – Sinh ngày: 06/12/1991;
Số CCCD: 052191013590; Ngày cấp: 29/9/2022; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;
Nơi cư trú: Thôn C, xã D, tỉnh E.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Minh B** – Sinh ngày: 08/4/1991;
Số CCCD: 052091013312; Ngày cấp: 06/5/2025; Nơi cấp: Bộ Công an;
Nơi cư trú: Thôn J, xã D Tây, tỉnh E.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị A và anh Nguyễn Minh B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị A, anh B xác định vợ chồng có 02 người con chung tên Nguyễn Võ Hoàng F, sinh ngày 29/6/2017 và Nguyễn Võ Hoàng G, sinh ngày 07/5/2022 hiện đang được vợ chồng nuôi dưỡng.

Chị A, anh B thống nhất giao người con Nguyễn Võ Hoàng F, sinh ngày 29/6/2017 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao người con Nguyễn Võ Hoàng G, sinh ngày 07/5/2022 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Võ Thị A và anh Nguyễn Minh B không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự phát sinh trong thời kỳ hôn nhân: Chị Võ Thị A và anh Nguyễn Minh B không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị A tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, còn lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) hoàn trả cho chị A theo biên lai thu tạm ứng án phí tòa án số 0002233 ngày 12/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh E.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**** Nơi nhận:***
- Phòng Giám đốc, kiểm tra, thanh tra và thi hành án TAND tỉnh E;
- VKSND khu vực 3 – E;
- Phòng THADS khu vực 3 – E;
- UBND xã H, huyện D, tỉnh K (Nay là xã D Tây, tỉnh E) (GCNKH số 09, ngày 19/01/2017);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Xuân T